



## DOGONA - Thiết kế thi công nội thất

📍 Xưởng: F13/2AK, ấp 6, Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, HCM

✉ Email: support@dogona.com

☎ Hotline: 090.246.3122

🌐 Website: Dogona.com

### BẢNG BÁO GIÁ THI CÔNG NỘI THẤT NHÀ Ở

| Báo giá thi công        |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
|-------------------------|---------------|---------------------------|-----|-----------|----------------|-----------|-----------|---------------------|---------|
| Báo giá phòng khách     |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
| stt                     | hạng mục      | kích thước<br>(D X R X C) | đvt | MDF       |                |           |           |                     | ghi chú |
|                         |               |                           |     | Melamine  | Veneer phủ sồi | Sơn trắng | Acrylic   | Veneer sồi + gỗ sồi |         |
| 1                       | Tủ giày       | 900 x 400 x 1100          | m2  | 2.800.000 | 3.000.000      | 3.000.000 | 3.700.000 | 3.500.000           |         |
| 2                       | Kệ tivi       | 1600 x 450 x 150          | md  | 1.600.000 | 1.850.000      | 1.850.000 | 2.100.000 | 2.000.000           |         |
| 3                       | Tủ rượu       | 700 x 300 x 2000          | m2  | l/h       | l/h            | l/h       | l/h       | l/h                 |         |
| 4                       | Vách ốp tường |                           |     | l/h       | l/h            | l/h       | l/h       | l/h                 |         |
| 5                       |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
| Báo giá nhà bếp         |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
| 1                       | Tủ bếp trên   | 2000 x 400 x 800          | md  | 2.800.000 | 3.100.000      | 3.100.000 | 3.500.000 | 3.700.000           |         |
| 2                       | Tủ bếp dưới   | 2000 x 600 x 810          | md  | 3.100.000 | 3.400.000      | 3.400.000 | 3.800.000 | 4.000.000           |         |
| 3                       |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
| Báo giá phòng ngủ ba mẹ |               |                           |     |           |                |           |           |                     |         |
| 1                       | Tủ quần áo    | 2060 x 600 x 2780         | m2  | 2.700.000 | 2.900.000      | 2.900.000 | 3.600.000 | 3.200.000           |         |
| 2                       | Giường ngủ    | 1800 x 2000               | cái | 5.300.000 | l/h            | l/h       | l/h       | l/h                 |         |

|                                                          |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
|----------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|-----|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 3                                                        | Bàn phấn + kệ đi kèm | 1000 x 500 x 750  | cái | 2.500.000 | 2.800.000 | 2.800.000 | 3.100.000 | 3.200.000 |
| 4                                                        | Bàn làm việc         |                   |     | 2.000.000 | 2.300.000 | 2.300.000 | 2.800.000 | 3.000.000 |
| 5                                                        | Tủ đầu giường        | 450 x 400 x 450   | cái | 1.200.000 | 1.400.000 | 1.400.000 | 1.500.000 | 1.500.000 |
| <b>Báo giá phòng ngủ trẻ em</b>                          |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| 1                                                        | Tủ áo                | 2000 x 2600 x 60  | m2  | 2.700.000 | 2.900.000 | 2.900.000 | 3.600.000 | 3.200.000 |
| 2                                                        | Giường ngủ           | 1600 x 350 x 2000 | cái | 5.300.000 | l/h       | l/h       | l/h       | l/h       |
| 3                                                        | Bàn học              | 1200 x 750 x 600  | cái | 2.000.000 | 2.300.000 | 2.300.000 | 2.800.000 | 3.000.000 |
| <b>Báo giá phòng vệ sinh</b>                             |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| 1                                                        | Tủ lavabo            | 900 x 550 x 400   | cái | 2.000.000 | 2.200.000 | 2.200.000 | 2.400.000 | 2.400.000 |
| 2                                                        |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| <b>Báo giá gia công phần thô</b>                         |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| stt                                                      | hạng mục             | đơn giá (vnđ)     |     |           |           |           |           |           |
| 1                                                        | thạch cao            | 170.000           |     |           |           |           |           |           |
| 2                                                        | sơn nước             | 95.000            |     |           |           |           |           |           |
| 3                                                        | giấy dán tường       | 1.500.000         |     |           |           |           |           |           |
| 4                                                        | kính bếp             | 900.000           |     |           |           |           |           |           |
| 5                                                        | đá bếp               | 1.900.000         |     |           |           |           |           |           |
| 6                                                        | sàn gỗ tự nhiên      | 900.000           |     |           |           |           |           |           |
| 7                                                        | sàn gỗ nhựa          | 400.000           |     |           |           |           |           |           |
| 8                                                        | rèm cửa              | 850.000           |     |           |           |           |           |           |
| <b>Ghi chú:</b> Bảng giá mang tính chất tham khảo        |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt. (chưa VAT) |                      |                   |     |           |           |           |           |           |
| Khách hàng đặt trọn gói sẽ có giá tốt nhất.              |                      |                   |     |           |           |           |           |           |

## Báo giá thiết kế nội thất nhà ở

Chi phí thiết kế nội thất được tính theo m2

Chi chi phí thiết kế cụ thể:

| stt | hạng mục                      | loại       | đvt | số lượng | đơn giá  | thành tiền |
|-----|-------------------------------|------------|-----|----------|----------|------------|
| 1   | chi thiết kế nội thất         | tiêu chuẩn | m2  |          | 150000   |            |
| 2   | thiết kế và thi công nội thất |            | m2  |          | miễn phí |            |
| 3   | chi thiết kế nội thất         | cao cấp    | m2  |          | 200000   |            |
| 4   | thiết kế và thi công nội thất |            | m2  |          | miễn phí |            |

\*\*\* **Ghi chú:** Dogona hỗ trợ khảo sát, tư vấn và thiết kế Miễn phí cho khách hàng cho khách hàng có hợp đồng thi công nội thất bên Dogona.

Liên hệ ngay với chúng tôi để biết rõ hơn về thông tin khuyến mãi tặng gói thiết kế!